

VĂN BẢN HỢP NHẤT**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**THÔNG TƯ****Quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc
bảo vệ thực vật nhập khẩu**

Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu, có hiệu lực kể từ ngày 24 tháng 01 năm 2010, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2011.

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Căn cứ Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 25 tháng 7 năm 2001;

Căn cứ Điều lệ về Quản lý thuốc bảo vệ thực vật ban hành kèm theo Nghị định số 58/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31/12/2008 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chất lượng sản phẩm hàng hóa;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu như sau:¹

¹ Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 có căn cứ ban hành như sau:

“Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ;

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định trình tự, thủ tục kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thông tư này áp dụng đối với cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật (sau đây gọi là cơ quan kiểm tra), các Tổ chức đánh giá sự phù hợp, các tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

3. Thông tư này không áp dụng đối với thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu là hành lý cá nhân, ngoại giao, thuốc bảo vệ thực vật mẫu, thuốc bảo vệ thực vật triển lãm hội chợ, thuốc bảo vệ thực vật tạm nhập tái xuất, thuốc bảo vệ thực vật quá cảnh chuyển khẩu, thuốc bảo vệ thực vật gửi kho ngoại quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu phải kiểm tra nhà nước bao gồm thuốc kỹ thuật và thuốc thành phẩm;

2. Lô thuốc bảo vệ thực vật là tập hợp một chủng loại hàng hóa thuốc bảo vệ thực vật được xác định về số lượng, có cùng tên gọi, công dụng, nhãn hiệu, kiểu loại, đặc tính kỹ thuật của cùng một cơ sở sản xuất thuộc cùng một bộ hồ sơ nhập khẩu và được nhập về cùng một thời điểm.

Điều 3. Cơ quan kiểm tra và Tổ chức đánh giá sự phù hợp

1. Cơ quan kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu là Cục Bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

2. Tổ chức đánh giá sự phù hợp

Các Tổ chức đánh giá sự phù hợp sau đây được hoạt động kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu:

Căn cứ Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về Phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010 như sau:"

a) Các Trung tâm Kiểm định và Khảo nghiệm thuốc bảo vệ thực vật thuộc Cục Bảo vệ thực vật;

b) Các Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 1, 2, 3 thuộc Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;

c) Các tổ chức khác đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật và được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ định.

Điều 4. Căn cứ kiểm tra

Căn cứ kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật là quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN), tiêu chuẩn quốc gia (TCVN), các tiêu chuẩn cơ sở (TC) của Cục Bảo vệ thực vật (nếu không có quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn quốc gia). Trong trường hợp không có các căn cứ trên thì áp dụng theo các tài liệu quốc tế, khu vực và các nhà sản xuất thuốc bảo vệ thực vật đó.

Điều 5. Điều kiện thuốc bảo vệ thực vật được nhập khẩu

1. Lô hàng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu chỉ được thông quan khi có Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu đáp ứng yêu cầu chất lượng theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Trong trường hợp lô hàng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu được cơ quan Hải quan cho phép tạm thời thông quan trước, kiểm tra chất lượng sau thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải có giấy đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

Sau khi được tạm thời thông quan, tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải thực hiện việc kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều 7 của Thông tư này và chỉ được chính thức thông quan khi hàng hóa đáp ứng yêu cầu tại khoản 1 của Điều này.

Chương II TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC KIỂM TRA

Điều 6. Hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng

1.² Hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu gồm:

a) Giấy “Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu” theo mẫu quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này. Số lượng 02 (hai) bản.

² Khoản này được sửa đổi theo quy định tại Điều 2 Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2011

b) Bản photocopy các giấy tờ sau:

- Hợp đồng mua bán;
- Giấy phép nhập khẩu (Đối với thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng);
- Danh mục hàng hóa kèm theo (packing list): Ghi rõ số lượng đăng ký, mã hiệu của từng lô hàng (batch No);
- Hóa đơn hàng hóa;
- Vận đơn (đối với trường hợp hàng hóa nhập theo đường biển hoặc đường sắt);
- Giấy chứng nhận xuất xứ;
- Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa của lô hàng (nếu có)".

2. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật có thể gửi hồ sơ đăng ký kiểm tra bằng các hình thức sau:

- a) Gửi trực tiếp;
- b) Gửi qua đường bưu điện;
- c) Gửi qua thư điện tử hoặc đăng ký trực tuyến qua Internet, sau đó nộp hồ sơ đăng ký khi được kiểm tra.

Điều 7. Trình tự, thủ tục kiểm tra

Kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu tiến hành theo các bước sau:

1. Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra của tổ chức, cá nhân nhập khẩu.
2. Kiểm tra tính hợp lệ và đầy đủ của hồ sơ đăng ký kiểm tra trong thời gian một (01) ngày làm việc:
 - a) Trường hợp hồ sơ đầy đủ và hợp lệ: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng và xác nhận vào giấy "Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu";
 - b) Trường hợp hồ sơ không đầy đủ: Trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu và yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.
3. Kiểm tra và lấy mẫu kiểm tra: Trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ khi tổ chức, cá nhân nhập khẩu xuất trình tờ khai hàng hóa nhập khẩu, thông báo địa điểm và thời gian lấy mẫu:
 - a) Trường hợp lô thuốc bảo vệ thực vật còn nguyên trạng và phù hợp với hồ sơ đã đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật và tờ khai hàng hóa nhập khẩu thì Tổ chức đánh giá sự phù hợp tiến hành lấy mẫu, lập biên bản lấy mẫu theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này và lưu hồ sơ lô hàng;
 - b) Trường hợp lô thuốc bảo vệ thực vật không còn nguyên trạng và không phù hợp với hồ sơ đã đăng ký kiểm tra thì Tổ chức đánh giá sự phù hợp không lấy mẫu

kiểm tra và lập biên bản vi phạm theo mẫu quy định tại Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thông báo kết quả kiểm tra

a) Trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi lấy mẫu kiểm tra, Tổ chức đánh giá sự phù hợp thông báo kết quả kiểm tra theo mẫu quy định tại Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp phải kéo dài thời gian kiểm tra thì thông báo ngay và bàn bạc với tổ chức, cá nhân nhập khẩu để giải quyết;

b) Trường hợp lô hàng nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật không đạt chất lượng phải thông báo ngay cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu biết đồng thời báo cáo với Cục Bảo vệ thực vật để ra quyết định xử lý;

c) Trường hợp lô hàng thuốc bảo vệ thực vật buộc phải tái xuất thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải tái xuất trong thời hạn quy định tại Quyết định xử lý của Cục Bảo vệ thực vật và gửi văn bản xác nhận của cơ quan Hải quan (bản sao) về cơ quan kiểm tra để lưu hồ sơ.

Điều 8. Phí kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu

Chi phí phục vụ kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu được thực hiện theo quy định tại Điều 37 Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Mức phí quy định tại Thông tư số 110/2003/TT-BTC ngày 17/11/2003 của Bộ Tài chính Quy định chế độ thu, nộp và quản lý phí, lệ phí bảo vệ, kiểm dịch thực vật và quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

Chương III

TÁI KIỂM TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 9. Quy định về tái kiểm tra

1. Trong thời hạn 07 (bảy) ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo lô hàng không đạt chất lượng nhập khẩu, tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật có quyền đề nghị Tổ chức đánh giá sự phù hợp đã tiến hành kiểm định chất lượng lô hàng của mình xem xét lại kết quả kiểm tra hoặc tái kiểm tra với điều kiện lô hàng vẫn giữ nguyên trạng ban đầu.

2. Nếu kết quả tái kiểm tra trái với kết quả ban đầu thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu không phải trả chi phí cho việc tái kiểm tra, nếu phù hợp với kết quả kiểm tra ban đầu thì tổ chức, cá nhân nhập khẩu phải trả chi phí cho việc tái kiểm tra.

3. Trường hợp do lỗi của Tổ chức đánh giá sự phù hợp trong việc kiểm tra chất lượng lô hàng nhập khẩu gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu thì Tổ chức đánh giá sự phù hợp phải hoàn trả toàn bộ chi phí kiểm tra, đồng thời còn phải bồi thường thiệt hại cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Khiếu nại và giải quyết khiếu nại

1. Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật có quyền khiếu nại về kết quả kiểm tra hoặc yêu cầu Tổ chức đánh giá sự phù hợp xem xét lại kết quả kiểm tra.

2. Cơ quan kiểm tra tiếp nhận, giải quyết khiếu nại, tố cáo của tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật theo quy định của Luật khiếu nại tố cáo.

Điều 11. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật vi phạm các quy định của Thông tư này và các văn bản liên quan khác thì bị xử phạt theo quy định về xử lý vi phạm trong lĩnh vực đo lường và chất lượng hàng hóa và các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của cơ quan kiểm tra

1. Hướng dẫn nghiệp vụ, kiểm tra hoạt động của các Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.

2. Chỉ đạo, xử lý các trường hợp thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu chất lượng do Tổ chức đánh giá sự phù hợp báo cáo.

3. Tiếp nhận, xử lý thông tin, báo cáo từ các Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định hoạt động kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.

Điều 13. Trách nhiệm của Tổ chức đánh giá sự phù hợp

1. Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định có nhiệm vụ:

a) Tiếp nhận hồ sơ đăng ký kiểm tra chất lượng của tổ chức, cá nhân nhập khẩu theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này;

b) Tiến hành kiểm tra theo trình tự và thủ tục quy định tại Điều 7 của Thông tư này;

c) Ra Thông báo kết quả kiểm tra cho tổ chức, cá nhân nhập khẩu trong thời gian quy định.

2. Chịu trách nhiệm về kết quả kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.

3. Báo cáo định kỳ 6 tháng và năm cho Cục Bảo vệ thực vật về tình hình và kết quả kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục 5 ban hành kèm theo Thông tư này. Thời gian nộp báo cáo trước ngày 25/6 và ngày 25/12 hàng năm.

4. Chịu sự giám sát của cơ quan kiểm tra

5. Thu phí kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật

1. Đăng ký và thực hiện các quy định về kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.

2. Có trách nhiệm cung cấp các tài liệu cần thiết về thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu, kho chứa phục vụ cho kiểm tra, tạo điều kiện cho Tổ chức đánh giá sự phù hợp ra vào nơi lưu giữ, bảo quản và vận chuyển thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu để kiểm tra lấy mẫu.

3. Chấp hành quyết định xử lý của cơ quan kiểm tra nếu lô hàng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu không đạt yêu cầu chất lượng hoặc vi phạm các quy định của Thông tư này.

4. Có quyền khiếu nại về kết quả kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu và tố cáo về hành vi trái pháp luật trong hoạt động kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.

Điều 15. Hiệu lực thi hành³

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày, kể từ ngày ký ban hành, thay thế Quyết định số 124/2001/QĐ-BNN ngày 26/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Về việc ban hành Quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật xuất khẩu, nhập khẩu.

Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Chánh văn phòng Bộ, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh bằng văn bản về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cục Bảo vệ thực vật) để kịp thời xử lý./.

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 04/VBHN-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 14 tháng 02 năm 2014

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

³ Điều 4 của Thông tư số 18/2011/TT-BNNPTNT ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật theo Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 15 tháng 12 năm 2010, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 5 năm 2011 quy định như sau:

“Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày ký.

2. Cục trưởng Cục Bảo vệ thực vật, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.”

Phụ lục 1: Mẫu Giấy đăng ký kiểm tra

(Ban hành kèm theo Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC
CHẤT LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NHẬP KHẨU
(Có giá trị đến ngày..... tháng..... năm.....)

Kính gửi: Tổ chức đánh giá sự phù hợp

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Tổ chức, cá nhân:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Fax:

Đăng ký kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật sau:

STT	TÊN HÀNG	MÃ SỐ	XUẤT XỨ	LƯỢNG HÀNG	ĐƠN VỊ TÍNH	GHI CHÚ

Đăng ký kiểm tra lô hàng nói trên tại địa điểm (địa điểm, sơ đồ kho lưu chứa thuốc bảo vệ thực vật để kiểm tra):

Hồ sơ kèm theo gồm có:

- Hợp đồng số:

- Lược khai hàng hóa số:

- Hóa đơn số:

- Giấy CNCL/ATVS số:

- Vận đơn số:

- Giấy chứng nhận xuất xứ:

Giấy phép nhập khẩu (đối với thuốc bảo vệ thực vật hạn chế sử dụng):

Chúng tôi xin cam đoan và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật:

1. Giữ nguyên trạng hàng hóa tại địa điểm đăng ký trên và xuất trình hàng hóa cùng hồ sơ Hải quan để.... (*Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp*) thực hiện việc kiểm tra chất lượng lô hàng này.

2. Chỉ đưa hàng hóa vào gia công, sang chai, đóng gói, buôn bán, sử dụng khi được... (*Tên tổ chức đánh giá sự phù hợp*) cấp thông báo chứng nhận lô hàng đạt yêu cầu chất lượng.

TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

Vào sổ đăng ký số:

....., ngày..... tháng..... năm.....

(Ký tên, đóng dấu)

....., ngày..... tháng..... năm.....

TỔ CHỨC NHẬP KHẨU**(Đại diện tổ chức)***(Ký tên, đóng dấu)*

Phụ lục 2: Mẫu Biên bản lấy mẫu thuốc BVTV

(Ban hành kèm theo Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu)

(Tên cơ quan chủ quản)
**TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

**BIÊN BẢN LẤY MẪU
KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT**

Theo giấy đăng ký kiểm tra:..... Ngày...../...../.....

Tên chủ hàng:.....

Nơi lấy mẫu:.....

Thời gian lấy mẫu:.....

Tên người lấy mẫu:.....

1. Quy định về lấy mẫu:

TT	Tên thuốc (tên hoạt chất thuốc bảo vệ thực vật)	Cỡ lô (kg)	Số lượng mẫu lấy để kiểm tra (g, l)	Phương pháp lấy mẫu	Ghi chú

2. Đặc điểm lô hàng:

Ký mã hiệu:..... Ngày sản xuất:.....

Quy cách đóng gói:.....

Tình trạng mẫu:.....

3. Các chỉ tiêu yêu cầu kiểm tra/thử nghiệm:.....

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, đã được các bên thông qua, mỗi bên giữ 01 bản.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lấy mẫu
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 3: Mẫu Biên bản vi phạm

(Ban hành kèm theo Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu)

(Tên cơ quan chủ quản)
**TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ
SỰ PHÙ HỢP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số.....

BIÊN BẢN

**Về việc vi phạm quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng
thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu**

Ngày..... tháng..... năm.....

Tên tôi là:..... Chức vụ:.....

Khi kiểm tra lô hàng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu tại:.....

Theo Giấy đăng ký kiểm tra về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu số..... ngày..... tháng..... năm.....

Của tổ chức, cá nhân nhập khẩu:.....

Địa chỉ:.....

Đã có hành vi, vi phạm quy định kiểm tra nhà nước về chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu.

Nội dung vi phạm: Đánh dấu (x) vào ô vi phạm.

Lô hàng không để đúng vào kho đã đăng ký với cơ quan kiểm tra nhà nước

Lô hàng không đúng với hồ sơ hải quan (tên hàng, số lượng...)

Lô hàng không còn nguyên trạng.

Lô hàng đã đưa vào sử dụng (toàn bộ, một phần...)

Các vi phạm khác (nêu rõ):.....

Ý kiến của người vi phạm:.....

Biên bản này lập tại:..... và được lập thành 03 bản (01 bản do tổ chức đánh giá sự phù hợp giữ: 01 bản do chủ hàng giữ: 01 bản chuyển cho Cục Bảo vệ thực vật).

Đại diện tổ chức, cá nhân
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người lập biên bản
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phụ lục 4: Mẫu Thông báo kết quả kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu

(Ban hành kèm theo Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu)

Tên Logo Tổ chức đánh giá sự phù hợp

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

Hà Nội, ngày.... tháng..... năm....

**THÔNG BÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA NHÀ NƯỚC
CHẤT LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NHẬP KHẨU
CERTIFICATE OF QUALITY CONTROL FOR IMPORT PESTICIDE**

Tên hàng/Name of goods:

Mã số hàng hóa/Code of goods:

Ký/Nhãn hiệu hàng hóa/Goods marking:

Số lượng, trọng lượng/Quantity/volum:

Thuộc tờ khai hải quan số/Goods deeleration number:

Ngày/date:

Đã làm thủ tục hải quan tại hải quan/Customs office:

Hợp đồng số/Contract number:

Phiếu đóng gói số/Packing list number:

Hóa đơn số/Invoice number:

Giấy chứng nhận xuất xứ số/Certificate of origin:

Vận đơn số/BL number:

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu/importer:

Địa chỉ/address. phone. fax:

Giấy đăng ký kiểm tra số/Registration number of quality control:

Ngày lấy mẫu kiểm tra/Date of control:

Tại địa điểm/Location of control:

Căn cứ kiểm tra/Specification for control:

KẾT QUẢ KIỂM TRA/CONTROL RESULT

- Lô hàng đạt yêu cầu chất lượng nhập khẩu/the goods are found to be conformity with quality requirement for import.

- Lô hàng không đạt yêu cầu chất lượng nhập khẩu/the goods are not found to be conformity with quality requirement for import.

Nơi nhận/sent to:

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu;
- Hải quan cửa khẩu;
- Lưu: Tổ chức đánh giá sự phù hợp.

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP
(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục 5: Mẫu Báo cáo tổng hợp tình hình kiểm tra chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu

(Ban hành kèm theo Thông tư số 77/2009/TT-BNNPTNT ngày 10 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm tra nhà nước chất lượng thuốc bảo vệ thực vật nhập khẩu)

(Tên cơ quan chủ quản)
TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số...../BC-

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG THUỐC BẢO VỆ THỰC VẬT NHẬP KHẨU

(Số liệu..... năm 200..... tính từ ngày..... đến ngày.....)

Kính gửi:

1. Tổng số lô hàng đã đăng ký kiểm tra:..... lô, trong đó:
 - Số lô đã qua kiểm tra đạt yêu cầu:..... lô (chi tiết xem bảng 1)
 - Số lô không đạt yêu cầu:..... lô (chi tiết xem bảng 2)
2. Tình hình khiếu nại: (lô hàng, doanh nghiệp nhập khẩu, tình hình khiếu nại và giải quyết...)
3. Kiến nghị

BẢNG 1. Kết quả kiểm tra chất lượng các lô hàng đạt yêu cầu nhập khẩu

TT	Tên thuốc BVTV	Tổng số (lô)	Đơn vị tính	Khối lượng	Nguồn gốc xuất xứ

BẢNG 2. Kết quả kiểm tra chất lượng các lô hàng không đạt yêu cầu nhập khẩu

TT	Số hồ sơ	Tên người nhập khẩu	Địa chỉ ĐT/fax	Tên thuốc BVTV	Số lượng	Xuất xứ	Lý do không đạt

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Tổ chức đánh giá sự phù hợp.

TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ SỰ PHÙ HỢP
(Ký tên, đóng dấu)